

THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM THU HÚT BẠN ĐỌC ĐẾN TRUNG TÂM THÔNG TIN – THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC HUẾ TRONG NHỮNG NĂM TỚI

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Trung tâm Thông tin – Thư viện Trường Đại học Khoa học Huế

I. Mở đầu

Độc giả là một trong bốn yếu tố cấu thành thư viện (gồm cơ sở vật chất, vốn tài liệu, cán bộ thư viện và độc giả hay còn được gọi là người sử dụng thư viện, bạn đọc, người dùng tin), trong 4 yếu tố trên yếu tố nào cũng đóng vai trò tối quan trọng với sự tồn tại của một thư viện, thiếu một trong 4 yếu tố đó thì không thể xem đó là một thư viện đúng nghĩa. Vai trò của Bạn đọc với thư viện được V. I. Lê Nin viết trong bài báo *Có thể làm gì cho nền giáo dục quốc dân*: "*Niềm hãnh diện và tự hào của Thư viện công cộng không phải ở chỗ nó có bao nhiêu sách quý, có bao nhiêu bộ sách xuất bản hồi thế kỷ XVI hay có bao nhiêu tác phẩm viết tay từ hồi thế kỷ X mà là ở chỗ sách được chuyển đọc trong nhân dân rộng rãi đến mức nào, đã thu hút được bao nhiêu bạn đọc mới, mọi việc hỏi mượn sách được giải quyết nhanh hay chậm, có bao nhiêu sách cho mượn về nhà đọc...¹*".

Mỗi thư viện có những đối tượng phục vụ riêng. Đối với Trung tâm thông tin-thư viện (TTTT-TV) trường Đại học khoa học Huế (ĐHKH Huế) thì độc giả chủ yếu là giảng viên, cán bộ và học sinh, sinh viên thuộc trường. Nhiệm vụ của TTTT-TV là phải làm sao thu hút được lượng bạn đọc đến thư viện ngày càng đông, đáp ứng ngày càng cao đòi hỏi của sự nghiệp giáo dục nói chung.

II. Thực trạng độc giả của Trung tâm thông tin-Thư viện trong những năm gần đây

Được sự quan tâm của lãnh đạo trường, thư viện đã không ngừng được xây dựng và phát triển. Để phù hợp với sự phát triển của xu thế chung tháng 15/1/2010 thư viện đã được đổi tên thành Trung tâm thông tin-thư viện. Hiện nay TTTT-TV được đặt trong khuôn viên của trường (trước đây trụ sở của TTTT-TV được đặt ở số 20 đường Lê Lợi thành phố Huế), là hệ thống tòa nhà 4 tầng với các phòng đọc được bố trí như sau: Tầng 1 là nơi làm việc của Ban giám đốc và tổ bộ sung phân loại. Tầng 2 là nơi làm việc của tổ tài nguyên thông tin-quản lý điều hành mạng, 1 phòng đọc chung lớn cho độc giả và kho Báo-Tạp chí. Tầng 3 gồm hai kho sách tiếng Việt (Kho Việt bé và kho Việt vừa) và phòng họp của Trung Tâm. Tầng 4 gồm kho giáo trình, kho ngoại văn và phòng tài liệu sau đại học. Tổng số vốn tài liệu của TTTT-TV tính đến 30/7/2010 là 128.428 bản.

Để sử dụng được tài liệu của Trung tâm, độc giả của trường phải đăng ký làm thẻ. Năm học 2000-2001 làm được 893 thẻ; năm học 2002-2003: 1.273 thẻ; năm học 2003-2004: 1.337 thẻ; năm học 2004-2005: 1.541 thẻ; năm học 2005-2006: 1.448 thẻ; năm học 2006-2007: 1.130 thẻ; năm 2007-2008: 1428 thẻ. Cuối năm 2008 đầu năm học 2009-2010 để đáp ứng nhu cầu phục vụ

¹Lênin V.I. *Có thể làm gì cho nền giáo dục quốc dân* // Lênin toàn tập. - H.: Sự thật. - tr.439 - 440. - Tập 23.

chung thẻ thư viện chỉ có giá trị trong 1 năm (trước đây 4 năm) hết năm học độc giả phải gia hạn lại thẻ. Năm 2009-2010 chỉ có 1.735 thẻ được gia hạn.

Để đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin, đảm bảo cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học, Trung tâm phục vụ bạn đọc theo 2 phương thức: đọc tại chỗ và cho mượn về nhà (mỗi lần mượn được 1 cuốn và thời hạn được 7 ngày nếu cần bạn đọc có thể gia hạn tối đa 2 lần nữa).

Dưới đây là 2 bảng thống kê cụ thể số lượng bạn đọc mượn tài liệu của trung tâm trong những năm gần đây:

Bảng 1: Thống kê tài liệu đọc giả mượn trong những năm từ 2002-2010

Năm \ Phòng	Báo-Tạp chí	Vb	Vv	Tiếng nước ngoài	Giáo trình	Tổng
2002-2003	26.265	50.738	7.832	200	40.532	89.622
2003-2004	26.517	29.863	3.297	413	7.000	60.790
2004-2005	13.722	28.231	10.420	2.808	54.000	182.581
2005-2006	60.810	37.889	13.117	1.842	10.533	124.191
2006-2007	62.254	34.916	13.192	724	8.699	121.513
2007-2008	60.184	34.862	12.846	433	12.474	120.799
2008-2009	55.059	47.871	12.625	405	5.683	110.283
2009-2010	95.634	27.930		20	5.623	129.207

Bảng 2: Thống kê số liệu đọc giả mượn cụ thể trong năm 2009-2010

Tháng \ Phòng	T7	T9	T10	T11	T12	T1	T2	T3	T4	T5	T6
Vb+Vv	1041	4710	4240	2360	2169	2427	727	2754	3344	2369	1789
Nước ngoài	0	0	4	3	0	2	0	2	5	4	0
Giáo trình	0	1123	488	70	280	859	141	2257	321	82	4
Báo chí	198	1737	6443	7553	7088	12.631	4827	22.186	5571	5556	81

Nhận xét chung: Qua 2 bảng thống kê số liệu chúng ta có thể thấy số lượng đọc giả đến Trung tâm không ổn định và không theo chiều hướng phát triển đi lên. Trong mỗi phòng cũng vậy; phòng có số lượng đông nhất và khá đồng đều ở tất cả các tháng trong năm học là phòng Báo-tạp chí vì tại phòng đọc này chỉ có phương thức phục vụ đọc tại chỗ. Đây là một ưu điểm lớn cho phòng vì nếu như đọc giả mượn mà không tìm thấy thông tin mình tìm có thể gửi lại và tiếp tục

mượn. Ngược lại, với phòng Báo-Tạp chí, phòng tiếng nước ngoài càng ngày càng không có độc giả năm 2009-2010 chỉ có 20 lượt tài liệu được luân chuyển, một thực tế đang diễn ra kho sách đang trở thành kho chết. Phòng mượn sách tiếng Việt (Vb+Vv) năm 2009 -2010 phục vụ hoàn toàn bằng máy, không còn phục vụ hình thức truyền thống nữa nên số lượng đọc giả có giảm xuống (ví: Buổi đầu làm quen với hình thức mới, máy móc, phần mềm không phải lúc nào cũng ổn định

nên cũng ảnh hưởng phần nào đến chất lượng phục vụ. Như vậy, qua 2 bảng thống kê ta thấy nhu cầu đọc giả đến với Trung tâm - thư viện không đồng đều qua các thời điểm, đồng nghĩa với nhu cầu đọc sách, tìm kiếm tri thức để bổ sung kiến thức cho mình chưa diễn ra thường xuyên. Tình trạng trên đây có thể có nhiều nguyên nhân nhưng phải nói rằng vai trò của Trung tâm trong việc thu hút đọc giả chưa được phát huy tốt.

Trên đây là một vài nhận xét chủ quan của tác giả. Để thu hút bạn đọc ngày càng đông đến với Trung tâm, làm thế nào để thúc đẩy nhu cầu đọc của bạn đọc thì không phải là việc làm trong một sớm một chiều cũng như của là không chỉ của riêng Trung tâm mà đòi hỏi phải có sự hợp sức của các thành phần liên quan.

III. Một số biện pháp nhằm thu hút và nâng cao chất lượng phục vụ đọc giả trong tương lai.

Đối với mỗi trường học, thư viện là một trong những yếu tố cấu thành hệ thống cơ sở vật chất phục vụ sự nghiệp đào tạo của trường đó (giảng đường, thư viện, các phòng thí nghiệm, xưởng thực tập v.v.). Tại trường ĐHKH-Huế, Trung tâm thông tin được xây dựng năm 1957 với tên gọi là Thư viện Đại Học Huế. Tháng 10/1976 trường Đại học tổng hợp Huế được thành lập và tiếp nhận toàn bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường Đại học Huế. Năm 2001 Thư viện trường ĐHKH được chuyển về khuôn viên của trường. Như vậy tính từ 1976 đến nay thì TTTT-TV trường ĐHKH đã phục vụ được 33 khóa học với 49 chuyên ngành cử nhân, 20 chuyên ngành đào tạo thạc sỹ, 4 chuyên ngành tiến sỹ. Hàng năm, Trung tâm chịu trách nhiệm cung cấp tài liệu phục vụ công tác giảng dạy và học tập cho khoảng 10.000 đọc giả.

Trước xu thế mới của sự thay đổi của phương thức đào tạo theo niên chế sang phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ (năm học 2009-2010); sự phát triển của các phương tiện thông tin hiện đại, sự ra đời của các trung tâm thư viện lớn như Trung tâm học liệu v.v... Trung tâm thông tin - thư viện của trường ĐHKH đứng trước những thời cơ và thách thức mới, các vấn đề về

phát triển Trung tâm; thu hút đọc giả cũng như nâng cao vai trò của Trung tâm trong sự nghiệp giáo dục của trường nói riêng và sự nghiệp giáo dục nói chung. Do đó Trung tâm cần phải từng bước thực hiện các công tác như sau:

1 - Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật.

Đây là một trong 4 yếu tố quan trọng cấu thành thư viện, cơ sở vật chất kỹ thuật Khang trang, hiện đại chừng nào thì có sức thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho Trung tâm hoạt động và phát triển chừng đó (chúng ta thấy rõ sự ra đời của Trung tâm học liệu với sự hiện đại của nó hàng năm thu hút một lượng đọc giả khá lớn. Mặc dù lệ phí làm thẻ của TTTT-TV lên đến 110.000đ và gia hạn hàng năm 100.000đ/1 thẻ còn ở Trung tâm thư viện trường phí làm thẻ là 25.000đ/1 thẻ và gia hạn 12.000đ/1 thẻ).

Được sự quan tâm của lãnh đạo trường Trung tâm đã được xây dựng hiện đại, trang thiết bị kỹ thuật cơ bản như máy tính, máy in, máy scan, máy photocopy v.v... Tuy nhiên để đáp ứng nhu cầu giáo dục tự học, tự nghiên cứu của sinh viên thì hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị của Trung tâm vẫn còn thiếu như: hệ thống kho để tiến hành lập kho mở (nhu cầu lớn của mỗi thư viện vì hệ thống kho mở có những ưu điểm lớn để thu hút đọc giả), phòng tự thảo luận cho sinh viên, hệ thống phòng máy cần nghiên cứu để đưa về trung tâm tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên vừa tra cứu vừa mượn sách (hiện đang nằm tách riêng ở hội trường A2), hệ thống máy server phải có dung lượng lớn và điều kiện bảo đảm cho máy hoạt động tốt để công tác phục vụ được liên tục (đầu năm học 2009-2010 hệ thống máy không vận hành được nên gần 2 tuần không phục vụ).

Do vậy muốn TTTT-TV hoạt động tốt phục vụ nhu cầu học tập và nghiên cứu của đọc giả thì hệ thống cơ sở vật chất và kỹ thuật phải được đầu tư và xây dựng kịp thời và thường xuyên.

2 - Bổ sung nguồn tài liệu

Vốn tài liệu chủ yếu của TTTT-TV là sách báo và tạp chí, ngoài ra còn một khối lượng rất ít không đáng kể tài liệu điện tử và luận văn. Tính đến 30/10/2009 tổng số vốn tài liệu có: 128.428

bản. Trong đó kho sách tiếng Việt có 42.917 bản, sách giáo trình 29.368 bản, kho tài liệu tra cứu 884 bản còn lại sách ngoại văn (tiếng Anh, Nga, Pháp sách tiếng Latinh và kho sách trùng) chiếm đến 56.017 bản, kho Báo-Tạp chí gồm có 28 nhan đề dạng báo, 315 nhan đề dạng tạp chí, sách hạn chế 2.046 bản, sách sau đại học 795 bản, luận văn và luận án 1.161 bản và đề tài nghiên cứu khoa học có 464 bản.

Nhìn vào hệ thống vốn tài liệu của Trung tâm chúng ta dễ nhận thấy tài liệu phục vụ học tập, nghiên cứu của độc giả còn thiếu nhiều. Một khối lượng lớn chiếm đến 56.017 bản kho Ngoại văn hầu như không được luân chuyển (năm 2009-2010 chỉ có 20 lượt) trong số 72.283 bản còn lại nhiều tài liệu đã hư hỏng, lỗi thời không đáp ứng nhu cầu thông tin của độc giả mà bao lâu nay chưa được thanh lý. Như vậy vốn tài liệu của trung tâm còn lại có thể đáp ứng được nhu cầu của bạn đọc rất khiêm tốn. Trong bài báo "Vai trò của Thư viện Đại học Khoa học Huế trong công tác đào tạo và đào tạo học chế tín chỉ thực trạng và kiến nghị" của nguyên chủ nhiệm Tạ Thị Lâm đăng trên Tạp chí Thư viện số 3 năm 2008 đã tính: Tổng số đầu sách giáo trình và tham khảo ít nhất Thư viện phải có để phục vụ công tác tín chỉ là 241.920 bản. Số thực tế có 72.283 bản, số cần phải có 241.920 bản, như vậy Trung tâm đang thiếu một số lượng rất lớn vốn tài liệu cần được bổ sung. Vì vậy nhà trường cần nghiên cứu nâng nguồn ngân sách cho công tác bổ sung vốn tài liệu của Trung tâm.

Nhu cầu chuyển từ phương thức đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo học chế tín chỉ bắt buộc các giảng viên phải tự soạn giáo trình môn mình đảm nhiệm. Do đó, có thể nói cán bộ giảng viên của trường nắm giữ một số lượng lớn sách giáo trình tham khảo cho sinh viên. Vì vậy nhờ sự giúp đỡ của nhà trường cùng Ban giám đốc Trung tâm có chế độ ưu đãi hợp lý đối với các Giảng viên để Trung tâm có nguồn tài liệu phục vụ nhu cầu thiết yếu của sinh viên.

Trung tâm đã mở rộng các hình thức bổ sung khác (ngoài hình thức chính là mua ở các nhà sách, nhà xuất bản) như: Trao đổi với các thư viện, sao chụp tài liệu, tủ sách dùng chung - đây

là hình thức khuyến khích các giảng viên, cán bộ, sinh viên trong trường có thể đưa các tủ sách cá nhân góp phần vào công cuộc tiếp cận tri thức nói chung.

Độc giả sẽ tìm đến với thư viện khi ở đó đáp ứng được những nguồn tài liệu học tập, nghiên cứu của họ. Vì vậy nghiên cứu bổ sung nhiều về số lượng và có chất lượng nguồn vốn tài liệu thực sự là yêu cầu cấp thiết của Trung tâm.

3 - Bổ sung nguồn nhân lực làm việc ở Trung tâm

Để mọi công việc ở Trung tâm được tiến triển tốt nhằm phục vụ công tác học tập và nghiên cứu của độc giả thì trước hết yếu tố con người đủ về số lượng lẫn chất lượng phải được đảm bảo. Hiện nay, yêu cầu khối lượng công việc ngày càng nhiều, Trung tâm phải hiện đại hóa để theo kịp xu thế mới, công tác phục vụ hoàn toàn phải bằng máy nhưng do thiếu nguồn nhân lực nên mới chỉ có kho tiếng Việt đã đi vào phục vụ bằng máy còn các kho còn lại vẫn chưa biết đến khi nào mới có thể thực hiện được.

Trung tâm thường xuyên tổ chức đào tạo lại công tác nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ để cán bộ ở bộ phận này có thể hỗ trợ qua lại lẫn nhau hoàn thành tốt mọi công việc bảo đảm chất lượng phục vụ.

Cán bộ trực tiếp phục vụ công tác bạn đọc đã không ngừng học hỏi, tìm hiểu kỹ vốn tài liệu để làm tốt hơn nữa công tác giới thiệu, phục vụ một cách nhanh nhất công cuộc tiếp cận tri thức của độc giả.

4 - Tổ chức các hoạt động nhằm tuyên truyền vốn tài liệu và kích thích thói quen đến với Trung tâm.

Đây là biện pháp nhanh và hữu hiệu để độc giả tiếp cận được với nguồn tri thức mà Trung tâm có, giống như các nhà sản xuất muốn sản phẩm mình nhanh đến được với người tiêu dùng phải nhờ qua hình thức quảng cáo vậy. Trung tâm có thể giới thiệu sách qua trang web của trường, của Trung tâm. Tổ chức triển lãm sách những ngày lễ lớn, hội nghị về các lĩnh vực liên quan đến thư viện, các cuộc thi tìm hiểu về thư viện v.v... Những hoạt động này vừa nhằm giới thiệu vốn tài

liệu của Trung tâm vừa kích thích thói quen đọc sách, nghiên cứu các lĩnh vực khác nhau của độc giả

5 - Liên kết với các Trung tâm Thư viện

Thư viện của các trường đại học thành viên của Trung tâm không thể có đủ tiềm lực để đáp ứng mọi yêu cầu của người dùng tin. Yêu cầu xã hội đối với nguồn nhân lực ngày càng cao, đòi hỏi sinh viên tốt nghiệp phải có một nền tảng kiến thức vững vàng. Điều này tất yếu dẫn đến việc sinh viên phải tăng cường tự học, tự nghiên cứu cũng như phải tranh thủ và tận dụng các nguồn tin có thể làm giàu kiến thức của mình. Là một bộ phận gắn bó hữu cơ với các trường Đại học, các cơ quan thông tin – Thư viện đại học không thể bỏ qua thực tế tích cực này. Tuy nhiên do hậu quả của một thời trì trệ, bản thân mỗi cơ quan Thông tin - thư viện đại học không thể tự xoay sở để có thể đảm bảo thông tin cả về số lượng và chất lượng trong thời điểm hiện tại, sự phối hợp giữa các cơ quan Thông tin - thư viện đại học là biện pháp hữu hiệu để giúp chính họ tăng cường nguồn lực (thông tin, cơ sở vật chất, nghiệp vụ...) và hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Vì vậy, để thu hút ngày càng đông độc giả và đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của độc giả ngay từ bây giờ Trung tâm phải có kế hoạch cụ thể để tiến tới liên kết với các Trung tâm thông tin – thư viện trong tỉnh và xa hơn nữa.

IV - Kết luận

Để độc giả đến với TTTT-TV theo chiều hướng phát triển đi lên giữa muôn vàn khó khăn điều đó không dễ. Ngay từ bây giờ Trung tâm cũng đã và đang tiến hành một số biện pháp trên đây. Tuy nhiên trong thời gian tới trung tâm cần phải đẩy mạnh những công tác này hơn nữa. Để làm được những điều đó, Ban lãnh đạo nhà trường cũng cần có sự quan tâm kịp thời hơn nữa đối với Trung tâm trong mọi lĩnh vực.

Với những điều kiện thuận lợi mới như: Sự chuyển đổi của phương thức đào tạo niên chế sang tín chỉ, số lượng cán bộ trẻ và có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tương đối nhiều, đặc biệt có Ban lãnh đạo mới trẻ hóa với trình độ chuyên môn cao năng nổ và một tập thể đoàn kết hết sức

nỗ lực trong công tác v.v... Tin chắc rằng trong tương lai không xa Trung tâm có thể làm tốt hơn nữa vai trò cung cấp thông tin và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho trường ĐHKH nói riêng và Đại học Huế nói chung.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC...

Tiếp theo trang 33

Tình nguyện thường được coi là một hoạt động nhân văn, nhằm thúc đẩy hay cải thiện chất lượng cuộc sống của con người, những người tình nguyện phát triển kỹ năng riêng của họ để phục vụ người khác, như liên hệ việc làm, vui chơi,... Phong trào tình nguyện hiện nay xuất hiện ở nhiều ngành nghề, lĩnh vực. Ở Việt Nam, hoạt động tình nguyện trong các thư viện đang dần được hình thành và phát huy hiệu quả. Để hiểu rõ nét hơn về hoạt động này, bài viết đã cung cấp tới bạn đọc những nét chung về tình nguyện và đặc biệt là hoạt động tình nguyện tại các thư viện như: Thư viện KHTH Tp. Hồ Chí Minh, Trung tâm thông tin thư viện Đại học Cần Thơ, Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh, Đại học Thái Nguyên... Ngoài ra tác giả cũng nêu ra những lợi ích do hoạt động tình nguyện đem lại và một số kiến nghị nhằm phát triển đội ngũ tình nguyện viên trong các thư viện Việt Nam.

Voluntary activities are normally considered a humane action with the aim of improve life quality, in which volunteers use their own skills to serve other people. Volunteer movement appeared in many sectors in Vietnam nowadays. In library sector, voluntary activities are becoming more popular and benefited the community. The author provided common characteristics of voluntary activities in general and in libraries such as: Ho Chi Minh City General Science Library, Library and-Information Center of Can Tho University, Ho Chi Minh City Agro-Forestry University, Thai Nguyen University, etc. Advantages of voluntary activities were mentioned and suggestions on development of volunteer groups in libraries in Vietnam were also provided.